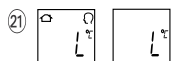
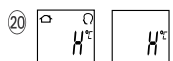
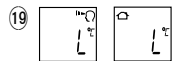
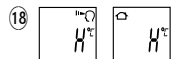
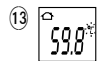
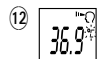
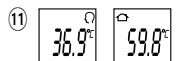
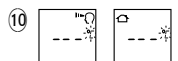
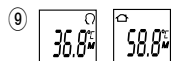
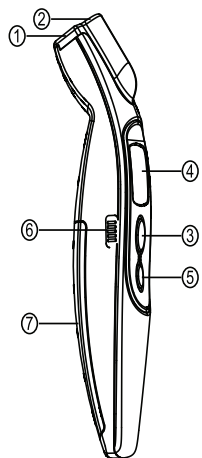


# Hướng dẫn sử dụng nhiệt kế đo trán Microlife - FR1DZ1



- 1 Cảm biến hồng ngoại
- 2 Đèn theo dõi
- 3 Nút đo
- 4 Màn hình
- 5 Nút ON/OFF
- 6 Chuyển đổi chế độ đo
- 7 Nắp ngăn chứa Pin
- 8 Hiện thị tắt cả
- 9 Bộ nhớ lần đo trước
- 10 Sẵn sàng để đo
- 11 Đo hoàn tất
- 12 Chế độ đo thân nhiệt
- 13 Chế độ đo vật thể
- 14 Báo pin yếu
- 15 Chuyển đổi C - F
- 16 Chế độ gọi bộ nhớ
- 17 Xem lại 30 bộ nhớ
- 18 Thân nhiệt quá cao
- 19 Thân nhiệt quá thấp
- 20 Nhiệt độ môi trường quá cao
- 21 Nhiệt độ môi trường quá thấp
- 22 Lỗi chức năng
- 23 Không hiển thị
- 24 Hết Pin
- 25 Thay Pin mới

## 1. Những ưu điểm của sản phẩm

### Cho kết quả trong vài giây

Với công nghệ dò hồng ngoại tiên tiến cho phép đo nhiệt độ mà không cần chạm đến vật thể. Công nghệ bảo đảm an toàn, vệ sinh và nhanh chóng.

### Sử dụng cho nhiều mục đích (tầm đo rộng)

Nhiệt kế cho phép đo nhiệt độ với tầm đo rộng 0,0°C – 100,0°C (32°F – 212°F). Nghĩa là nhiệt kế không chỉ dùng để đo thân nhiệt mà cũng có thể đo nhiệt độ của các vật thể như:

- Nhiệt độ bình sữa cho bé
- Nhiệt độ nước nóng, nước tắm...
- Nhiệt độ môi trường trong phạm vi đo

### Kết quả chính xác và tin cậy cao

Với cấu trúc đầu dò độc đáo, cộng với cảm biến hồng ngoại tiên tiến. Cho mỗi kết quả đo được chính xác và tin cậy

### Tự động gọi bộ nhớ

Kết quả của lần đo cuối cùng trước đó sẽ tự động hiển thị trong 2 giây mỗi khi khởi động máy

## An toàn và vệ sinh

Không tiếp xúc trực tiếp với da.

Không nguy hiểm với những mảnh vỡ thủy tinh hay nhiễm độc thủy ngân.

An toàn tuyệt đối cho trẻ em.

Đầu dò có thể rửa sạch bằng cồn đảm bảo sạch sẽ và hoạt động chính xác.

## Cảnh báo sốt

Phát ra 10 tiếng bíp nhanh liên tục kèm theo màn hình chuyển sang màu đỏ khi nhiệt độ lên cao quá 37,5°C

## 2. Những chỉ dẫn an toàn

• Sản phẩm này chỉ được sử dụng cho những mục đích đã mô tả trong tài liệu này. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm cho những hư hại do sử dụng sai mục đích.

• **Không bao giờ nhúng sản phẩm vào nước hay các chất lỏng khác. Để làm sạch và chống nhiễm khuẩn, hãy thực hiện theo các chỉ dẫn**

## trong phần «làm sạch và bảo quản».

• Không sử dụng nhiệt kế nếu có các dấu hiệu về hỏng ở đầu đo hay trên chính thiết bị.

• Không bao giờ mở thiết bị ra.

• Nhiệt kế bao gồm các phần chính xác chất lượng cao. Không được đánh rơi thiết bị! Bảo vệ thiết bị tránh tác động mạnh hay bị sốc.

Đảm bảo cho trẻ em không sử dụng thiết bị thiếu kiểm soát. Nhiều thành phần thiết bị có thể bị nuốt.

Bảo vệ thiết bị khỏi:

- Nhiệt độ quá cao
- Va đập và rơi rớt
- Ô nhiễm và bụi
- Ánh sáng trực tiếp
- Nóng và lạnh

Tháo pin ra khỏi máy nếu thiết bị dự định không sử dụng trong thời gian dài.

**⚠ Cảnh báo:** Thiết bị này không được dùng để thay thế cho những chẩn đoán của bác sĩ.

## 3. Chuyển đổi đo thân nhiệt và vật thể.

Để chuyển đổi chế độ đo thân nhiệt và đo vật thể, chuyển nút gạt bên thân máy (6). Nút gạt lên phía trên là đo thân nhiệt, phía dưới là đo vật thể.

## 4. Các bước sử dụng thiết bị

### Đo thân nhiệt

1. Đảm bảo nút bên thân thiết bị ở chế độ đo thân nhiệt (gạt lên). Nhấn nút ON/OFF (5) để bật thiết bị. Màn hình (4) được kích hoạt, hiển thị tắt cả trong 2 giây.

2. Kết quả lần đo trước đó tự động hiển thị trong 2 giây với biểu tượng «M» (9).

3. Khi biểu tượng «C» hoặc «F» nhấp nháy và nghe một tiếng bíp, lúc này thiết bị sẵn sàng đo.

4. **Đưa nhiệt kế vào vùng trán trung tâm, ở khoảng cách từ 1 - 5 cm.** Lưu ý cần cởi bỏ nón nếu có, lau sạch mồ hôi và bụi. để tăng độ chính xác.

5. **Nhấn và giữ nút START (3), đồng thời dịch chuyển chậm từ vùng trung tâm sang vùng thái dương** (khoảng 1 cm phía trên lông mày).

Ánh sáng màu xanh để kiểm soát khoảng cách và vùng đo. **Sau 3 giây thả nút START**, thiết bị sẽ báo một tiếng bíp dài và hiển thị kết quả. **(Lưu ý nhấn và giữ nút START trong thời gian đo 3 giây).**

6. Xem kết quả trên màn hình.

### Đo vật thể

1. Đảm bảo nút bên thân thiết bị ở chế độ đo vật thể (gạt xuống). Lặp lại các bước từ 1-3 trong phần đo thân nhiệt.

2. Đưa nhiệt kế vào trước vật thể cần đo khoảng cách từ 1 - 5 cm. Nhấn giữ nút START 3 giây thả ra, tiếng bíp dài báo hiệu đo hoàn tất.

3. Xem kết quả trên màn hình.

### 👉 Chú ý:

- Để cho kết quả chính xác nhất, trước khi đo cần nghỉ ngơi ở nhiệt độ phòng 30 phút, lúc đo nhiệt độ vùng trán cân bằng với thân nhiệt nhất.
- Không đo thân nhiệt đang và ngay sau khi chăm sóc, tắm gội cho trẻ em.
- Không sử dụng thiết bị trong môi trường có độ ẩm cao.

• Bệnh nhân không uống rượu bia, ăn hoặc tập thể dục trước khi đo.

• Không dịch chuyển thiết bị ra khỏi vùng trán trong khi đo

• Sử dụng cồn và khăn lau mềm để lau chùi đầu dò.

• 10 tiếng bíp ngắn liên tục phát ra kèm theo màn hình màu đỏ cảnh báo nhiệt độ cao, có thể bị sốt, kết quả trên 37,5°C

• Luôn thực hiện đo tại cùng một vị trí. Vì nhiệt độ có thể khác nhau ở vùng khác nhau.

• Bác sĩ khuyên rằng đo thân nhiệt ở hậu môn đối với trẻ sơ sinh dưới 6 tháng tuổi là chính xác nhất. Nếu sử dụng thiết bị trong giai đoạn này, nên kiểm tra lại với kết quả đo hậu môn.

• **Không so sánh kết quả giữa các vùng đo (miệng, nách, hậu môn, trán) vì nhiệt độ khác nhau giữa các vùng đo và giữa các thời gian trong ngày.** Nhiệt độ cao nhất vào buổi tối và thấp nhất vào khoảng 1h trước khi thức giấc.

### Nhiệt độ thân nhiệt bình thường:

- Nách: 34.7 - 37.7 °C / 94.5 - 99.1 °F
- Miệng: 35.5 - 37.5 °C / 95.9 - 99.5 °F
- Hậu môn: 36.6 - 38.0 °C / 97.9 - 100.4 °F
- Microlife FR1DZ1: 35.4 °C - 37.4 °C / 95.7 - 99.3 °F

## 5. Chuyển đổi vùng đo tham khảo

Microlife FR1DZ1 đặc biệt cho phép bạn đo thân nhiệt tại nhiều vị trí khác nhau trên cơ thể. Có thể đo nách, miệng, hậu môn. Đặc tính này dựa trên cách thức và thói quen đo thân nhiệt tại các vị trí khác nhau giữa các vùng trên thế giới bằng loại nhiệt kế bút thông thường. (Miệng, nách hậu môn) Microlife FR1DZ1 có thể chuyển chế độ để tương ứng để tham khảo tại các vị trí nách, miệng, hậu môn khi so sánh với các đo nhiệt kế bút truyền thống.

### Đề chuyển vùng đo tham khảo.

1. Bật thiết bị lên ở chế độ đo thân nhiệt. Chờ đến khi bắt đầu đo.
2. Gạt nút chuyển bên thân thiết bị xuống dưới rồi gạt lên trở lại. Biểu tượng hình người chỉ vùng đo nhấp nháy (ví dụ đang đo ở miệng, ở trán thì phần đầu nhấp nháy, phần thân và chân đứng yên).
3. Nhấn ngay nút START để chuyển giữa các vùng đo, tiếng bip phát ra mỗi lần chuyển.
4. Vùng được chọn sẽ nhấp nháy trong 5 giây, thiết bị sẵn sàng đo với vùng chọn.
5. **Lưu ý:** Thiết bị phải đo tại vị trí tương ứng với vùng chọn, nếu không kết quả sẽ không chính xác.

## 10. Thay Pin

Thiết bị được cấp nguồn bởi hai pin mới 1.5V kích cỡ AAA. Cần phải thay pin mới khi biểu tượng «▼» xuất hiện trên màn hình. Sử dụng tua vít để mở nắp ngăn chứa pin, thay pin mới. Bảo vệ tiếp xúc của pin lắp đúng vị trí.



Pin và các thiết bị điện tử khi tiêu hủy phải tuân theo các điều kiện hiện hành. Không được tiêu hủy cùng với các loại chất thải khác.

## 11. Bảo hành

Theo các điều kiện sau, nhiệt kế đo trán chất lượng cao này được bảo hành trong 2 năm kể từ ngày mua. Phiếu bảo hành phải được đưa ra trong thời gian bảo hành.

Sản phẩm này được sản xuất theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Tuy nhiên, nếu có khiếu nại, xin vui lòng gửi thiết bị đến công ty, đại lý Microlife kèm theo phiếu bảo hành. Thiết bị sẽ được đổi mới trong thời gian bảo hành nếu hư hỏng do lỗi nhà sản xuất. Hỏng hóc do sử dụng sai không được bảo hành. Pin và bao gói không được tính đến trong bảo hành.

## 6. Chuyển đổi độ C - F

Nhiệt kế đo trán hồng ngoại số Microlife FR1DZ1 có thể hiển thị các giá trị đo theo độ Fahrenheit hoặc Celsius. Để chuyển đổi giữa °C và °F, đơn giản ấn TẮT máy, ấn và giữ nút START trong 5 giây; thang đo hiện tại (biểu tượng °C hoặc °F) sẽ nhấp trên màn hình. Đảo chiều thang đo giữa °C và °F khi ấn lại nút START. Khi thang đo được chọn, đợi 5 giây và thiết bị sẽ tự động nhập chế độ đo.

## 7. Xem lại 30 lần nhớ

Thiết bị có thể lưu được 30 kết quả gần nhất

- **Chế độ gọi bộ nhớ:** Nhấn nút START (3) khi thiết bị ở trạng thái tắt nguồn để vào chế độ gọi nhớ. Biểu tượng «M» nhấp nháy.
- **Giá trị 1 - lần đo gần nhất:** Nhấn và thả nút START (3) để xem kết quả đầu tiên gần nhất. Hiện thị 1 với kết quả.
- **Xem lần lượt 30 lần nhớ:** Nhấn và thả nút START lần lượt để xem kết quả từ 1 đến 30.

## 8. Các thông báo lỗi

- **Đo nhiệt độ quá cao:** Hiện thị «H» khi đo thân nhiệt cao hơn 42.2°C hoặc đo vật thể cao hơn 100.0°C.

- **Nhiệt độ đo quá thấp:** Hiện thị «L» khi đo nhiệt độ thân nhiệt dưới 34.0°C hoặc nhiệt độ vật thể dưới 0°C.

- **Nhiệt độ môi trường quá cao:** Hiện thị «H» khi đo nhiệt độ quá 40.0°C ở chế độ đo vật thể.

- **Nhiệt độ môi trường quá thấp:** Hiện thị «L» khi đo nhiệt độ môi trường thấp hơn 16.0°C ở chế độ đo vật thể.

- **Lỗi chức năng:** Hệ thống bị lỗi.

- **Hiện thị trống:** Kiểm tra xem pin được gắn đúng cực vào thiết bị hay không.

- **Báo hết pin:** Nếu biểu tượng «▼» xuất hiện trên màn hình, pin cần phải thay mới gấp.

## 9. Làm sạch và bảo quản

Dùng miếng bông tắm cotton hay giấy cotton tắm cồn (70% rượu Isopropyl) để lau sạch vỏ nhiệt kế và đầu đo. Không được cho chất lỏng thấm vào bên trong nhiệt kế. Không bao giờ được dùng chất làm sạch nhám, chất pha loãng sơn hay benzen để lau và không được nhúng thiết bị vào nước hay các chất lỏng khác. Cần thận trọng làm xước đầu đo và bề mặt màn hình LCD. Tháo pin khỏi thiết bị nếu thiết bị không sử dụng.

## 12. Đặc tính kỹ thuật

<b>Loại:</b>	Nhiệt kế đo trán không tiếp xúc
<b>Tầm đo:</b>	Thân nhiệt: 34.0°C – 42.2°C (93.2°F – 107.96°F)
	Vật thể: 0.0°C – 100.0°C (32°F – 212°F)
<b>Nhiệt độ hoạt động:</b>	Thân nhiệt: 16.0°C – 40.2°C (60.8°F – 104°F)
	Vật thể: 5.0°C – 40.0°C (32.0°F – 104.0°F)

**Độ chính xác:** ±0.2 °C

**Hiện thị:** LCD, 4 ký tự và các biểu tượng đặc biệt

**Âm thanh:** a. Khi thiết bị bật lên và sẵn sàng để đo. 1 tiếng beep ngắn phát ra

b. Khi đo xong:

**Đo thân nhiệt:** 1 tiếng beep dài nếu nhiệt độ bình thường. 10 tiếng beep ngắn nếu nhiệt độ sốt

**Đo vật thể:** 1 tiếng beep dài

c. Hệ thống bị lỗi: 3 tiếng beep ngắn

**Bộ nhớ:** a. Hiện thị lần đo gần nhất khi bật máy

b. 30 lần bộ nhớ

**Đèn nền:**

a. Màn hình màu xanh 4s sau khi bật máy

b. Màn hình màu xanh 5s sau khi đo xong nếu nhiệt độ bình thường

c. Màn hình màu đỏ 5s sau khi đo xong nếu nhiệt độ sốt

**Nhiệt độ lưu giữ và vận chuyển:** -20°C – +50°C (-4°F – 122°F)

<b>Tự động tắt:</b>	Sau 3 phút
<b>Nguồn pin:</b>	2 pin AAA (3V)

microlife

C€0044